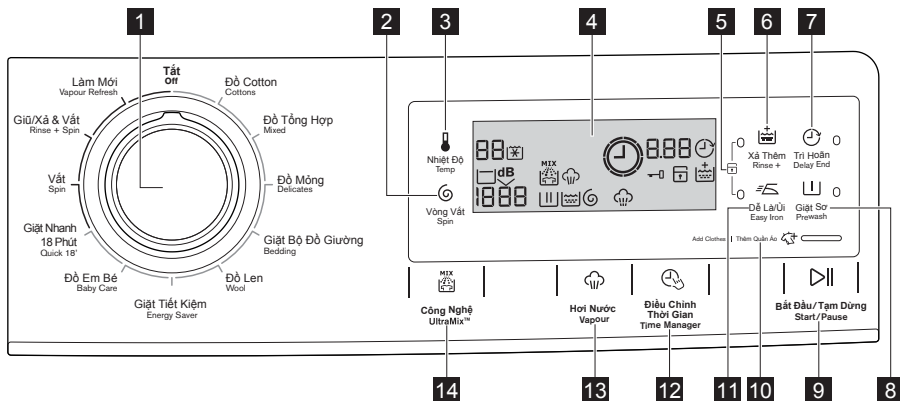


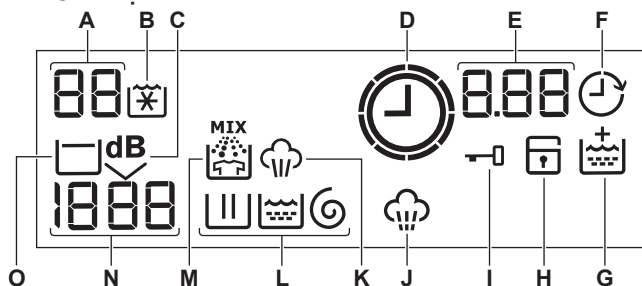
BẢNG ĐIỀU KHIỂN

1 Mô Tả Bảng Điều Khiển




- | | |
|---|---|
| 1 Nút Chọn Chương Trình | 8 Phím Chọn Chức Năng Giặt Sơ |
| 2 Phím Chọn Vòng Vắt | 9 Bắt Đầu/Tạm Dừng, Thêm Quần Áo |
| 3 Phím Cài Đặt Nhiệt Độ | 10 Biểu Tượng Chức Năng Thêm Quần Áo |
| 4 Màn hình hiển thị Kỹ Thuật Số | 11 Phím Chọn Chức Năng Dễ Là/Ủi |
| 5 Tùy Chọn Child Lock (Khóa Trẻ Em) (Xem Trang 45) | 12 Phím Thời Gian |
| 6 Phím Chọn Chức Năng Xả Thêm | 13 Phím Chọn Chức Năng Hơi Nước |
| 7 Phím Chọn Chức Năng Trì Hoãn | 14 Phím Chọn Công Nghệ UltraMix |

2 Màn Hình Hiển Thị



- | | |
|--|--|
| A) Nhiệt Độ Giặt | J) Biểu Tượng Giai Đoạn Hơi Nước |
| B) Biểu Tượng Nước Lạnh | K) Biểu Tượng Hơi Nước |
| C) Biểu Tượng Extra Silent (Yên Tĩnh Hơn) | L) Biểu Tượng Giai Đoạn Giặt (Giặt/Xả/Quay) |
| D) Biểu Tượng Cài Đặt Thời Gian | M) Biểu Tượng Công Nghệ "UltraMix" |
| E) Thời Gian Chu Kỳ Giặt/Thời Gian Trì Hoãn | N) Tốc Độ Vắt |
| F) Biểu Tượng Chức Năng Thêm Quần Áo | O) Biểu Tượng Hoãn Xả |
| G) Biểu Tượng Xả Thêm | |
| H) Biểu Tượng Khóa Trẻ Em | |
| I) Biểu Tượng Khóa Cửa | |

3 Sơ Đồ Chương Trình

Chương trình; Nhiệt độ	Trọng Lượng Quần Áo Tối Đa (Quần Áo Khô); Tốc Độ Vắt Tối Đa			Loại quần áo cho vào và độ bẩn của quần áo
	Model			
	EWF12033	EWF12935S	EWF12933	
Off (Tắt)	-	-	-	Định vị Off để đặt lại chương trình/Off (TẮT) máy.
Cottons (Đồ Cotton); ☒ ²⁾ tới 90°C	10 kg ; 1200 vòng/phút	9.5 kg ; 1200 vòng/phút	9 kg ; 1200 vòng/phút	Áp dụng cho đồ trắng và vải cotton. (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bẩn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 44)
Mixed (Đồ Tổng Hợp); ☒ tới 60°C	4 kg ; 1200 vòng/phút	4 kg ; 1200 vòng/phút	4 kg ; 1200 vòng/phút	Vải tổng hợp hoặc hỗn hợp. (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bẩn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 44)
Delicates (Đồ Mỏng); ☒ tới 40°C	4 kg ; 1200 vòng/phút	4 kg ; 1200 vòng/phút	4 kg ; 1200 vòng/phút	Vải nhạy cảm như hàng dệt acrylic, sợi vitcô, các mặt hàng bằng vải poliexte. (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bẩn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 44)
Bedding (Tấm Trải Giường); ☒ tới 60°C	3 kg ; 800 vòng/phút	3 kg ; 800 vòng/phút	3 kg ; 800 vòng/phút	Chương trình đặc biệt cho chăn tổng hợp, chăn lông, tấm trải giường, v.v... (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bẩn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 44)
Wool (Đồ Len); ☒ tới 40°C	2 kg ; 1200 vòng/phút	2 kg ; 1200 vòng/phút	2 kg ; 1200 vòng/phút	Chương trình đặc biệt cho quần áo len mang nhãn "Len mới nguyên chất , không co, giặt máy được".
Energy Saver (Chế Độ Tiết Kiệm Điện); 40°C tới 60°C ¹⁾	10 kg ; 1200 vòng/phút	9.5 kg ; 1200 vòng/phút	9 kg ; 1200 vòng/phút	Đồ trắng và bền màu, vải bông bị bẩn thông thường. Đặt chương trình này để có kết quả giặt tốt và giảm điện năng tiêu thụ. Thời gian của chương trình giặt được lâu hơn.
Baby Care (Đồ Em Bé); ☒ tới 40 °C	4 kg ; 1200 vòng/phút	4 kg ; 1200 vòng/phút	4 kg ; 1200 vòng/phút	Quần áo cotton của trẻ nhỏ và hàng dệt mỏng manh bị bẩn thông thường.
Quick 18 (Giặt Nhanh 18 Phút); 30°C	1.5 kg ; 800 vòng/phút	1.5 kg ; 800 vòng/phút	1.5 kg ; 800 vòng/phút	Vải tổng hợp và hỗn hợp. Vết bẩn sáng màu và các đồ cần làm mới.
Spin (Vắt)	10 kg ; 1200 vòng/phút	9.5 kg ; 1200 vòng/phút	9 kg ; 1200 vòng/phút	Để vắt đồ giặt và xả nước trong thùng giặt.
Rinse + Spin (Giũ/Xả & Vắt)	10 kg ; 1200 vòng/phút	9.5 kg ; 1200 vòng/phút	9 kg ; 1200 vòng/phút	Để xả và vắt đồ giặt.
Vapour Refresh (Làm Mới)	1.5 kg ; Quay trộn trong hơi nước.			Chu kỳ này loại bỏ mùi hôi và giúp làm giảm vết nhăn đồ giặt.  Chu kỳ này không cần phải thêm chất tẩy rửa.

1) Chương trình "Energy Saver" với tùy chọn 60 °C đã chọn được khuyến nghị cho khối lượng đầy vải bông bẩn thông thường và là chương trình ghi nhận thông số nước và năng lượng.

2) Biểu tượng "☒" tương ứng với Biểu Tượng Nhiệt Độ Phòng.

4 Mức Tương Thích Giữa Chương Trình Giặt Và Các Chức Năng Tùy Chọn

Program Tùy Chọn	Spin (Vòng Vắt)			+	⌚	≠		👉	☁️ ¹⁾	MEX
	--- Không Vắt	☐ Hoàn Xả	dB Yên Tĩnh Hơn							
Cottons (Đồ cotton)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Mixed (Đồ tổng hợp)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Delicates (Đồ mỏng)	✓	✓	✓	✓	✓	⚡	✓	✓	✓	✓
Bedding (Tấm trải giường)	✓	⚡	⚡	✓	✓	⚡	✓	✓	✓	✓
Wool (Đồ len)	✓	✓	✓	✓	✓	⚡	⚡	⚡	⚡	X
Energy Saver (Chế độ tiết kiệm điện)	✓	✓	⚡	✓	✓	⚡	✓	✓	✓	X
Baby care (Đồ em bé)	✓	✓	✓	✓	✓	⚡	✓	⚡	✓	✓
Quick 18 (Giặt nhanh 18 phút)	✓	✓	⚡	✓	✓	⚡	⚡	⚡	⚡	X
Spin (Vắt)	✓	⚡	⚡	✓	✓	⚡	⚡	⚡	⚡	⚡
Rinse + Spin (Xả + Vắt)	✓	✓	⚡	✓	✓	⚡	⚡	⚡	⚡	⚡
Vapour Refresh (Hơi nước làm mới)	⚡	⚡	⚡	✓	✓	⚡	⚡	✓	✓	⚡

1) Chức năng Vapour (Hơi Nước) chỉ có thể được kết hợp với nhiệt độ 40 tới 90 °C.

✓ Có thể chọn và tắt chức năng tùy chọn.

X Không thể tắt chức năng tùy chọn.

5 Chức Năng Tùy Chọn

Phím Cài Đặt Nhiệt Độ (🌡️)

Nhấn phím điều khiển này lặp đi lặp lại để tăng hoặc giảm nhiệt độ giặt nếu bạn muốn giặt đồ giặt tại nhiệt độ khác với nhiệt độ máy giặt gợi ý.

Phím Chọn Vòng Vắt (🌀)

Nhấn phím điều khiển này nhiều lần để tăng hoặc giảm tốc độ vòng vắt nếu bạn muốn vắt đồ giặt của mình ở tốc độ khác tốc độ mà máy giặt đề xuất.

• No Spin --- (Không Vắt)

Tùy chọn không vắt loại bỏ tất cả các giai đoạn vắt và tăng số lần xả.

• Extra Silent dB (Yên Tĩnh Hơn)

Bằng cách chọn tùy chọn này, máy sẽ không xả nước của lần xả/giữ cuối cùng để tránh làm nhăn quần áo giặt. Mọi giai đoạn vắt đều bị chặn hoạt động. Chu kỳ giặt này rất tĩnh, và có thể được chọn hoạt động vào ban đêm hoặc các thời gian thích hợp khác.

i Cửa vẫn khóa với nước ở trong thùng giặt. Để tiếp tục chu kỳ bạn phải nhấn ▷|| (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

• Rinse Hold ☐ (Hoàn Xả)

Bằng cách chọn tùy chọn này, nước trong lần xả cuối không bị rút sạch và lồng giặt xoay liên tục để ngăn đồ giặt bị nhăn.

Cửa vẫn khóa để cho biết nước phải được xả hết ra.

i Cửa vẫn khóa với nước ở trong thùng giặt. Để tiếp tục chu kỳ bạn phải nhấn ▷|| (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Phím Chọn Chức Năng Xả Thêm (🔍)

Chức năng này được khuyến nghị cho những người bị dị ứng với chất tẩy rửa, và ở những chỗ nước rất mềm. Chọn chức năng này sẽ tăng thêm 2 lần xả cho chương trình. Chỉ báo tùy chọn này phát sáng.

Phím Chọn Chức Năng Trì hoãn (🕒)

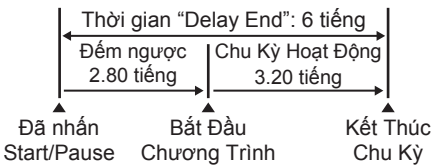
Trước khi quý vị bắt đầu chương trình, chức năng này cho phép xác định việc kết thúc chương trình giặt từ tối thiểu 1 tiếng đến tối đa 19 tiếng.

i LƯU Ý: Nếu thời gian chương trình dài hơn 3 tiếng, tùy chọn Trì Hoãn Kết Thúc tối thiểu bắt đầu từ 4 tiếng.

Nhấn bàn phím cảm ứng Delay End (Tri Hoãn Kết Thúc) để lựa chọn thời gian kết thúc như mong muốn. Màn hình hiển thị số tiếng đồng hồ và chỉ báo trên màn hình cảm ứng bật.

i Phải chọn tùy chọn này sau khi chọn chương trình giặt và trước khi nhấn bàn phím cảm ứng “Start/Pause”.

Ví dụ: nếu thời gian chương trình của chương trình quý vị chọn là 3.20 tiếng và quý vị xác định thời gian “Delay End” (Tri Hoãn Kết Thúc) là 6 tiếng. Điều này có nghĩa là chương trình giặt của quý vị sẽ hoàn thành trong 6 tiếng. (Xem sơ đồ bên dưới)



Sau khi chọn thời gian Delay End (Tri Hoãn Kết Thúc), nhấn bàn phím cảm ứng Start/Pause để bắt đầu chương trình. Máy sau đó sẽ đếm ngược và cập nhật thời gian trên màn hình mỗi giờ một lần cho đến khi đạt đến điểm khởi đầu của chu kỳ giặt. Nếu quý vị muốn sửa đổi hoặc hủy tùy chọn Delay End sau khi bắt đầu chương trình, hãy làm theo các bước dưới đây:

- cài đặt máy giặt về PAUSE bằng cách nhấn bàn phím cảm ứng Start/Pause;
- hủy chọn tùy chọn này bằng cách nhấn phím “Tri Hoãn” nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị thời gian hẹn giờ “0”;
- nhấn Start/Pause để bắt đầu chương trình.

Phím Chọn Chức Năng Dễ Là/Ùi (=)

Khi chọn tùy chọn này đồ giặt được giặt và vắt nhẹ nhàng để tránh bị nhăn. Theo cách này việc là ủi sẽ dễ dàng hơn. Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

Phím Chọn Chức Năng Giặt Sơ (L)

Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn xử lý sơ đồ giặt của mình trước khi giặt chính. Sử dụng tùy chọn này đối với đồ rất bẩn. Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

Khi bạn đặt chức năng này, hãy cho chất giặt tẩy vào ngăn “ L ”. Chức năng này làm tăng thời gian của chương trình.

Phím Thời Gian ()

Lựa chọn này cho phép điều chỉnh thời gian giặt. Nhấn phím này nhiều lần để giảm hoặc tăng thời gian giặt theo mức độ bẩn của đồ giặt. Sử dụng bảng dưới đây như một hướng dẫn.

Mức Bẩn	Thấp	Trung Bình	Bình Thường	Cao
Mức Giặt				

Phím Chọn Chức Năng Hơi Nước ()

Chọn chức năng này sẽ tăng thêm thời gian khoảng 30 phút xoay đồ trong hơi nước trong suốt chu kỳ giặt. Hơi nước giúp sợi vải nở ra để các chất phụ gia giặt đánh bong vết bẩn khó giặt. Chỉ báo của chức năng này sẽ phát sáng.

LƯU Ý:

- Hơi nước không nhất thiết thấy được bên trong thùng giặt trong chu kỳ giặt bằng hơi nước. Hơi nước được tạo ra bên dưới thùng giặt và thẩm thấu qua các lỗ lồng giặt thấm thấu tự nhiên vào trong quần áo.
- Hơi nước có thể không xuất hiện trong toàn chu kỳ giặt hơi nước.
- Chức năng Vapour (Hơi Nước) hiệu quả hơn với quần áo khi lượng đồ cho vào là một nửa tải.
- Cuối chu kỳ Vapour (Hơi Nước) quần áo sẽ ẩm hơn, mềm hơn và tách ra khỏi thùng giặt.


i Nếu chức năng Vapour (Hơi Nước) được chọn, nhiệt độ xả sẽ tăng lên.

Trong chu kỳ hơi nước bạn có thể nhận thấy hơi nước thoát ra từ ống xả của máy giặt, điều này là bình thường và không cần quan ngại.

Phím Chọn Công Nghệ UltraMix (MIX)

Khi bạn chọn chức năng này, chất giặt tẩy sẽ được pha và hòa tan vào nước trong buồng bằng “công nghệ trộn trước”. Công nghệ này sẽ hoạt hóa hoàn toàn sức mạnh chất giặt tẩy trước khi phun lên quần áo của bạn.

i LƯU Ý

- Nên sử dụng chức năng này với nước lạnh.
- Do tính năng “UltraMix ()” giúp tăng cường hoạt tính chất giặt tẩy. Khuyến nghị chỉ sử dụng lượng chất giặt tẩy bằng một nửa so với chất giặt tẩy thường sử dụng của quý vị. Nếu BOT nổi lên đầy cửa kính hoặc quá nhiều bọt, điều đó có nghĩa rằng lượng chất giặt tẩy vẫn nhiều hơn so với lượng cần sử dụng. Trong trường hợp như vậy, xin vui lòng giảm tương ứng lượng chất giặt tẩy.







6 Cài Đặt

Tính Năng Child Lock (Khóa Trẻ Em)

Thiết bị của bạn được cung cấp KHÓA AN TOÀN CHO TRẺ EM cho phép bạn không giám sát thiết bị khi đóng cửa mà không phải lo lắng rằng trẻ có thể bị thương hoặc làm hỏng thiết bị.

i Thiết lập tùy chọn này sau khi nhấn “Start/Pause” trên bảng điều khiển.

Đặt tùy chọn Child Lock (Khóa Trẻ Em):



- Để kích hoạt chức năng này, nhấn các phím điều khiển “Rinse + () và Easy Iron ()” cùng một lúc cho đến khi màn hình hiển thị biểu tượng “  ”.
- Để vô hiệu hóa chức năng này, nhấn các phím điều khiển “Rinse + () và Easy Iron ()” cùng một lúc cho đến khi biểu tượng “  ” tắt.

i Chức năng này vẫn được bật kích hoạt ngay cả sau khi thiết bị đã tắt.

Bật/Tắt âm báo Mở Máy và Giặt Xong

Cài đặt này cho phép bạn bật hoặc tắt âm báo khi mở máy và khi kết thúc chương trình. Ví dụ như, bạn có thể muốn tắt âm báo này khi bạn khởi động một chu kỳ giặt lúc chuẩn bị đi ngủ, để khi máy giặt xong khoảng 1 giờ sau, nó sẽ không làm phiền bạn cả đêm.

i Tất cả âm báo báo lỗi đều không tắt được bằng cài đặt này, chẳng hạn như lỗi nghiêm trọng.

Để tắt âm báo, nhấn đồng thời các phím “Easy Iron () và Prewash ()” trong 3 giây, và lắng nghe tiếng “BÍP, BÍP”.

Để quay lại cấu hình mặc định, nhấn đồng thời 2 phím này trong 3 giây, và lắng nghe tiếng “BÍP”.

7 Phím Bắt Đầu/Dừng () và Thêm Quần Áo ()

Phím này có 2 chức năng:

• **Bắt Đầu/Tạm Dừng ()**

Sau khi bạn chọn chương trình và các tùy chọn mong muốn, nhấn phím này để máy bắt đầu chạy. Đèn hiệu Bắt Đầu/Dừng sẽ ngừng nhấp nháy và vẫn sáng cho đến khi mực nước lên cao hơn mép dưới cửa thì đèn hiệu sẽ TẮT. Nếu bạn đã chọn tùy chọn “Hẹn Giờ Kết Thúc”, đồng hồ sẽ bắt đầu đếm ngược và sẽ hiển thị lên màn hình.

Để dừng chương trình đang chạy, nhấn phím này để dừng máy, đèn hiệu Bắt Đầu/Tạm Dừng sẽ nhấp nháy.

Để khởi động lại chương trình từ thời điểm bị dừng, nhấn lại phím này, đèn hiệu Bắt Đầu/Tạm Dừng sẽ ngừng nhấp nháy.

• **Thêm Quần Áo ()**

i Bạn chỉ có thể thêm quần áo nếu đèn “Bắt Đầu/Tạm Dừng” sáng.

Khi đang chạy chương trình, bạn có thể thêm quần áo bằng cách:

1. Nhấn phím “Bắt Đầu/Tạm Dừng” để dừng chương trình.
2. Đợi máy giặt dừng hoàn toàn rồi mới mở cửa.
3. Thêm quần áo và đóng cửa.
4. Tiếp tục chương trình bằng cách nhấn lại phím “Bắt Đầu/Tạm Dừng”.